

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI DAI - AN TÂM HƯNG THỊNH 2014

Số Hợp đồng: 2308923

Ngày hiệu lực: 12/10/2016

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG



HỌ VÀ TÊN	VAI TRÒ	NGÀY SINH	TUỔI	GIỚI TÍNH	QUAN HỆ
NGUYỄN THỊ QUỲNH	BÊN MUA BẢO HIỂM	30/04/1989	27	Nữ	Mẹ/con
BÙI THỊ THỐNG	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	21/11/1971	44	Nữ	Mẹ/con

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM

[CLICK VÀO TÊN SẢN PHẨM ĐỂ XEM ĐIỀU KHOẢN](#)

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BH	SỐ PHÍ BH	THỜI HẠN BH	DIỄN GIẢI CHI TIẾT
Quỹ dự phòng rủi ro cơ bản	430,000,000	6,001,900	Đến 69 tuổi	Bảo vệ đến năm 69 tuổi, trong trường hợp NĐBH Tử vong: nhận giá trị lớn hơn của 430.000.000đ và GTTKHĐ
Quỹ tai nạn nâng cao		Đính kèm SP chính	Đến 65 tuổi	Tử vong do tai nạn nhận thêm 86.000.000đ
Quỹ thương tật toàn bộ và vĩnh viễn		Đính kèm SP chính	Đến 65 tuổi	Khi NĐBH bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 66: Nhận giá trị lớn hơn của 430.000.000đ và GTTKHĐ
Bảo hiểm tai nạn toàn diện nâng cao	200,000,000	320,000	Đến 64 tuổi	Bảo vệ đến năm 64 tuổi cụ thể: - Tử vong do tai nạn: 200.000.000đ - Tử vong do tai nạn đặc biệt: 400.000.000đ - Thương tật do tai nạn: 200.000.000đ (tùy tình trạng thương tật) - Hỗ trợ chi phí nằm viện do tai nạn: 100.000đ/ngày
Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn cầu NỘI TRÚ CAO CẤP	1,000,000,000	3,148,000	Gia hạn hàng năm	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín, sử dụng Toàn Cầu: - Thời hạn BH là 01 năm, phí BH của sản phẩm sẽ thay đổi hàng năm vào Ngày gia hạn năm HĐ theo tuổi đạt được của NĐBH Chi trả tối đa 1 tỷ/năm, bao gồm điều trị trước - trong - và sau khi nhập viện - Chi phí phẫu thuật nội trú: 75.000.000/lần phẫu thuật - Chi phí điều trị nội trú khác và phẫu thuật ngoại trú: 60.000.000đ/năm - Tiền phòng: 3.000.000đ/ngày. Khoa/phòng chăm sóc đặc biệt: 5.250.000/ngày - Giường cho người thân khi chăm sóc cho NĐBH <18 tuổi: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 10 ngày/năm - Điều dưỡng tại nhà: 500.000/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Điều trị tổn thương răng do Tai nạn: 7.500.000đ/năm. - Cấp cứu do Tai nạn: 10.500.000/năm. Chi phí xe cấp cứu: Theo chi phí thực tế - Điều trị ung thư (hóa trị/xạ trị): Theo chi phí thực tế - Cấy ghép bộ phận: Tối đa 500.000.000đ - Lọc máu ngoài thận (Lọc thận): 15.000.000đ/năm - Điều trị bệnh tật bẩm sinh, khuyết tật khi sinh: 35.000.000đ

MỨC PHÍ ĐỊNH KỲ

PHÍ BẢO HIỂM NỬA NĂM	SỐ NĂM ĐÓNG PHÍ	HOÀN PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO
9.469.900 Đ	Dự kiến 15 năm	- QL thường duy trì hợp đồng: 35% của tổng lãi được tích lũy cho HĐBH trong 36 tháng liền trước thời điểm xem xét tương ứng nếu Phí bảo hiểm CB được đóng đầy đủ đến thời điểm xem xét. Thường duy trì sẽ tự động cộng thêm vào GTTK vào ngày cuối cùng các năm HĐ thứ 3,6,9,12,15,18 và 21 của HĐBH - QL hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung: Lãi xuất cam kết tối thiểu là 4,5%/năm đầu tiên, 3% từ năm thứ 2 đến năm thứ 10, 2,5%/năm từ năm thứ 11 đến năm thứ 15, 0,5% trong các năm tiếp theo